

Số: /TTr-SYT

Bình Phước, ngày tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc **Xây dựng Kế hoạch Đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 “Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” sử dụng vốn ODA của Ngân hàng Phát triển Châu Á**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Văn phòng điều phối Xây dựng thôn mới.

Căn cứ Quyết định số 1467/QĐ-TTg ngày 02/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư “Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” sử dụng vốn ODA của Ngân hàng Phát triển Châu Á;

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 19/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư “Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” sử dụng vốn ODA của Ngân hàng Phát triển Châu Á;

Căn cứ Quyết định số 6689/QĐ-BYT ngày 02/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và Quyết định đầu tư “Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” vay vốn ODA và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng Phát triển Châu Á;

Căn cứ Quyết định số 3828/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi và Quyết định đầu tư “Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn” vay vốn ODA và viện trợ không hoàn lại của Ngân hàng Phát triển Châu Á;

Thực hiện Công văn số 3017/UBND-KGVX ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn, theo Công văn số 5999/BYT-KHTC ngày 10/10/2019 của Bộ Y tế;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Sở Y tế cùng đại diện các Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Công văn số 3274/UBND-KGVX ngày 05/11/2019 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc tổ chức thực hiện Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở;

Căn cứ Công văn số 194/VPĐP ngày 04/11/2019 của Văn phòng điều phối Xây dựng Nông thôn mới,

Để hoàn thiện các công việc theo yêu cầu của cấp trên, Sở Y tế đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối Xây dựng thôn mới tham mưu UBND tỉnh, tổng hợp gửi Bộ Y tế nhu cầu vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020, giai đoạn 2021-2025 vào dự toán Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó ghi rõ phân chi thuộc Hợp phần I, Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở.

Sở Y tế kính mong Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng điều phối Xây dựng thôn mới tham mưu UBND tỉnh, tạo điều kiện cho ngành y tế tỉnh nhà đáp ứng tiêu chí quốc gia về y tế xã, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, VP(Ut).

GIÁM ĐỐC

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020 và 2021-2025
(NGUỒN VỐN ODA VÀ VỐN ĐỐI ỨNG ĐỊA PHƯƠNG)**

“Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn”

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SYT ngày tháng 11 năm 2019 của Sở Y tế Bình Phước)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc quyết định đầu tư điều chỉnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt							Giai đoạn 2016-2020					Giai đoạn 2021-2025					
				Số quyết định	TMĐT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Dự kiến kế hoạch năm 2020				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:					
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)		Trong đó:			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽⁴⁾		Trong đó:			Vốn nước ngoài (tính theo tiền Việt) ⁽⁴⁾		
						Tổng số	Trong đó:				Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt	Tổng số			NSTW	Các nguồn vốn khác	Tổng số		NSTW	Các nguồn vốn khác
							NSTW	Các nguồn vốn khác													
7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	12	13	14	15	16							
Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025																					
1	Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn	45 TYT xã trong tỉnh BP	2020-2025	3828/QĐ-BYT	124.300	22.820	22.820		101.480	37.290	6.846		6.846	30.444	87.010	15.974		15.974	71.036		

